|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  (gồm 02 trang) | **KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN:VẬT LÝ – KHỐI 9**  Ngày kiểm tra: 20 tháng 12 năm 2023  *Thời gian: 45* ***phút*** *(không kể thời gian phát đề*) | |
|  | |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 4đ)**

**Câu 1**: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ

B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ

C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ

D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ

**Câu 2:** Đơn vị nào dưới dây là đơn vị đo điện trở?

A. Ôm (Ω)

B. Oát (W)

C. Ampe (A)

D. Vôn (V)

**Câu 3:** Mắc một dây dẫn có điện trở (R = 12 Ω ) vào hiệu điện thế (3V ) thì cường độ dòng điện qua nó là:

A.36A

B. 4A

C.2,5A

D. 0,25A

**Câu 4:** Hệ thức nào sau đây là đúng đối với hai điện trở mắc nối tiếp.

A. RAB = R1 + R2

B. IAB = I1 = I2

C. UAB = U1 + U2

D. Cả 3 câu đều đúng

**Câu 5:** Cho hai điện trở R1 = 20Ω và R2 = 20Ω được mắc song song nhau. Điện trở tương R12 của đoạn mạch có thể nhận giá trị nào trong các giá trị

A. R12 = 40Ω.

B. R12 = 10Ω.

C. R12 = 400Ω.

D. R12 = 80Ω.

**Câu 6:** Từ công thức tính điện trở có thể tính chiều dài dây dẫn bằng công thức:

A. .

**B. .**

C. 

D. .

**Câu 7:** Đại lượng nào đặt trưng cho sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn?

A. Điện trở suất.

B. Điện trở.

C. Chiều dài.

D. Tiết diện.

**Câu 8:**  Biểu thức nào sau đây xác định P không đúng?

1. 
2. 
3. 
4. 

**Câu 9:** Nếu đồng thời tăng điện trở của dây dẫn, cường độ dòng điện và thời gian dòng điện chạy qua dây dẫn lên 2 lần thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây sẽ thay đổi như thế nào?

A. Tăng lên đi 16 lần

B. Tăng lên 8 lần

C. Tăng lên 4lần

D. Tăng lên 2 lần

**Câu 10:** Hệ thức của định luật Jun-Lenxơ là

A. Q = I².R.t

B. Q = I.R².t

C. Q = I.R.t

D. Q = I².R².t

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây là ***không***đúng khi nói về nam châm?

A. Nam châm luôn có hai từ cực Bắc và Nam.

B. Nam châm có tính hút được sắt, niken.

C. Mọi chỗ trên nam châm đều hút sắt mạnh như nhau.

D. Khi bẻ đôi một nam châm, ta được hai nam châm mới.

**Câu 12:** Chọn câu trả lời đúng. Trên thanh nam châm chỗ nào hút sắt mạnh nhất:

A. Phần giữa của thanh

B. Chỉ có từ cực Bắc

C. Cả hai từ cực

D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau

**Câu 13:** Người ta dùng dụng cụ nào để có thể nhận biết từ trường?

A. Dùng ampe kế

B. Dùng vôn kế

C. Dùng áp kế

D. Dùng kim nam châm có trục quay

**Câu 14:** Từ trường trong ống dây có dòng điện mạnh nhất ở các vị trí nào?

A. Ở hai đầu ống dây.

B. Ở đầu ống dây là cực bắc.

C. Ở đầu ống dây là cực nam.

D. Ở trong lòng ống dây.

**Câu 15:** Cách nào để làm tăng lực từ của nam châm điện?

A. Tăng cường độ dòng điện qua ống dây

B. Tăng số vòng quấn trên ống dây

C. Cả hai đều đúng

D. Cả hai đều sai

**Câu 16:** Nam châm điện có cấu tạo gồm:

A. Nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non

B. Cuộn dây dẫn và lõi sắt non

C. Cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu

D. Nam châm

II. TỰ LUẬN (6đ)

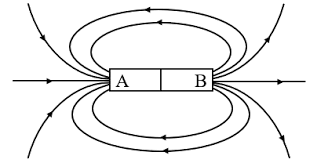
Câu 1. Trong mạch điện gia đình sử dụng hai dụng cụ điện mắc song song gồm một bàn ủi điện ghi 220V- 1000W và nồi cơm điện ghi 220V – 800W vào hiệu điện thế 220V.

1. Tính điện trở của hai dụng cụ trên khi chúng hoạt động bình thường.
2. Tính số tiền phải trả của cả hai dụng cụ trong 30 ngày, mỗi ngày chúng đều sử dụng trong 30 phút ( giá tiền điện 2000đ/kwh)

Câu 2(1đ). Hiện nay người ta thường sử dụng bếp điện từ để đun nấu làm chín thức ăn.

1. Em hãy cho biết đáy xoong, ấm, nồi sử dụng cho bếp điện từ được làm bằng vật liệu gì?
2. Em hãy nêu cách sử dụng nam châm để kiểm tra xem các xoong, nồi, ấm nào trong gia đình có thể sử dụng cho bếp từ.

Câu 3: ( 2đ). Quan sát hình vẽ biểu diễn các đường sức từ của một nam châm thẳng, trả lời các câu hỏi sau:

1. Hình ảnh các đường sức từ của nam châm trên hình vẽ gọi là gì?
2. Xác định tên cực của hai đầu A B thanh nam châm.
3. Hãy vẽ thêm hai kim nam châm định hướng đúng ở bất kì vị trí nào trên đường sức từ của nam châm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ**  **ĐỀ 2**  (gồm 02 trang) | **KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN:VẬT LÝ – KHỐI 9**  Ngày kiểm tra: 20 tháng 12 năm 2023  *Thời gian: 45* ***phút*** *(không kể thời gian phát đề*) | |
| 1. **TRẮC NGHIỆM ( 4đ)** | |  |

HƯỚNG DẪN CHẤM

*chọn phương án trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi. Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | A | A | D | D | B | B | A | A | A | A | C | C | D | D | C | B |

1. TỰ LUẬN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 b | Điện trở của hai dụng cụ điện | 0,75đ  0,75đ  Thiếu công thức – 0,25đ  Sai , thiếu đơn vị - 0,25đ |
| 1b | Điện năng tiêu thụ trong 1 ngày  A= P.t= 1,8.0,5=3,6kwh  Số tiền trả trong 30 ngày  T =3,6.30.2000=72000đ | 0,75  0,75  Thiếu lời giải -0,25đ  Thiếu công thức – 0,25đ  Sai , thiếu đơn vị - 0,25đ |
| 2a | Đáy xoong nồi làm bằng vật liệu từ | 0,5đ |
| 2b | Dùng thanh nam châm đặt vào đáy xoong , nồi. nếu nam châm hút được đáy xoong ,nồi thì sử dụng được cho bếp từ | 0,5  0,5 |
| 3 | Hình dưới đây cho biết một số đường sức từ của nam châm thẳng. Hãy xác định  tên hai cực của nam châm dưới đây? | VietJack.com   * Hình ảnh đó là từ phổ của nam châm * A là cực nam , B là cực bắc * Vẽ hai kim nam châm định hướng đúng | 0,5đ  0,5đ  Mỗi kim nam châm vẽ đúng 0,5đ |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (2023-2024)**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì I khi kết thúc nội dung:Từ chủ đề 1 đến chủ đề 16*

**- Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 14 câu, thông hiểu: 02 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 01 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

- Nội dung giữa học kì I: 100*% (10,0 điểm)*

| **Chủ đề** | **Số tiết** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| *1* | *13* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| *Chủ đề 1. Mối liên hệ giữa cường độ dòng điện và hiệu điện thế* | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | 0,25 |
| *Chủ đề 2.Điện trở dây dẫn, định luật ôm* | 1 | 2 |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  | 0,5 |
| *Chủ đề 3, 4.Mạch nối tiếp, song song , hỗn hợp* | 4 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **2** |  | 0,5 |
| *Chủ đề 5.Các yếu tố ảnh hưởng đến điện trở* | 3 | 2 |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  | 0.5 |
| *Chủ đề 8. Công và công suất của dòng điện* | 2 | 2 |  |  | 0,5 |  | 1 |  |  | **2** | **1,5** | 2,0 |
| *Chủ đề 9 Công và công suất của điện trở* | 2 | 1 |  | 1 | 0,5 |  | 1 |  |  | **2** | **1,5** | 2,0 |
| Chủ đề 14. Tác dụng từ của nam châm,của dòng điện | 1 | 2 |  |  |  |  |  |  | 1 | **2** | **1** | 1,5 |
| Chủ đề 15 Từ trường | 2 | 2 | 0,5 |  | 1 |  |  |  |  | **2** | **2** | 2,5 |
| Chủ đề 16. Nam châm điện, ứng dụng của nam châm | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | 0,25 |
| **Số câu TN/ Số ý TL(số yccđ)** |  | **14** | **1,0** | **2** | **2,0** |  | **2** |  | **1** | **16** | **6** |  |
| **Điểm số** |  | **3,5** | **1,0** | **0,5** | **2,0** |  | **2** |  | **1** | **4** | **6** |  |
| **Tổng số điểm** |  | **4 ,5điểm** | | **2,5 điểm** | | **2 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |